

Số: 732/QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành Phố Hồ Chí Minh (Lần 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐTTPHCM ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TPHCM;

Căn cứ Quyết định số 4199/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy chế quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (theo biểu phụ lục số 2 đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KH-TC (để b/c);
- PHT Lê Hoàng Nghiêm (để biết);
- Lưu VT, KHTC.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

Đơn vị: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

Chương : 026

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 732/QĐ-TĐHTP HCM ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

Đvt: triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao theo QĐ 4199/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023	Dự toán điều chỉnh theo QĐ 2279/QĐ8-BTNMT 15/8/2024	Dự toán giao sau điều chỉnh
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.603	- 566	16.037
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.603	- 566	16.037
1	Chi quản lý hành chính	-		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	400	-	400
	Trong đó: Tiết kiệm theo Nghị quyết số 119/NQ-CP		9	9
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	400	-	400
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ:	400	-	400
	Mở mới	400		400
	TNMT.2024.05.01: Nghiên cứu công nghệ mới chuyển hóa rác thải nhựa kết hợp với phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất than hoạt tính	200	-	200
	Kinh phí giao khoán	104		104
	Kinh phí không giao khoán	96		96
	TNMT.2024.05.02: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn giảm phát thải nhựa đại dương trong nuôi trồng thủy sản trên biển từ hiệu quả sử dụng vật liệu HDPE bền vững	200	-	200
	Kinh phí giao khoán	91	-	91
	Kinh phí không giao khoán	109	-	109
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15.542	- 566	14.976
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.592	-	14.592
	Chi thường xuyên giao tự chủ	14.592	-	14.592
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	950	- 566	384
	Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập	780	-396	384
	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số	170	-170	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao theo QĐ 4199/QĐ- BTNMT ngày 29/12/2023	Dự toán điều chỉnh theo QĐ 2279/QĐ8- BTNMT 15/8/2024	Dự toán giao sau điều chỉnh
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	661	-	661
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	661	-	661
	Nhiệm vụ chuyên môn hàng năm	661	-	661
	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>	661	-	661
	Xây dựng một số mô hình quy mô phòng thí nghiệm về kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải và phổ biến, nhân rộng phục vụ công tác bảo vệ môi trường.	661	-	661
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			